**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN :…4…Từ ngày 30 / 0 9 / 2024 đến ngày 04 / 10 / 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **Hai**  **30/09** | SÁNG | HĐTN | 10 | Tham gia vui tết trung thu |
| TV | 37 | Gh |
| TV | 38 | Gh (tt) |
| TN &XH | 7 | An toàn khi ở nhà |
| Đ Đ | 4 | Gọn gàng, ngăn nắp ( tt ) |
|  |  |  |
| **Ba**  **01/10** | SÁNG  CHIỀU | TV | 39 | Gi, k |
| Mĩ thuật | 4 | Màu sắc quanh em (tt) |
| TV | 40 | Gi, k (tt) |
| T | 10 | Lớn hơn , dấu >.Bé hơn , dấu <. Bằng nhau, dấu = |
| TV | 41 | Tập viết gh, gi, k |
| GDTC | 7 | Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang- TC: Diệt các con vật có hại. |
| HĐTN | 11 | An toàn khi vui chơi |
|  |  |  |
| **Tư**  **02/10** | SÁNG | TV | 42 | Kh, m |
| TV | 43 | Kh, m ( tt) |
| T | 11 | Lớn hơn , dấu >.Bé hơn , dấu <. Bằng nhau, dấu = |
| TNXH | 8 | An toàn khi ở nhà |
|  |  |  |
| **Năm**  **03/10** | SÁNG | TV | 44 | N, nh |
| Âm nhạc | 4 | Hát: Lí cây xanh |
| TV | 45 | N, nh (tt) |
| TV | 46 | Tập viết kh, m, n, nh |
| GDTC | 8 | Ôn dàn hàng ngang, dồn hàng ngang- TC: Diệt các con vật có hại. |
| **Sáu**  **04/10** | SÁNG | TV | 47 | Kể chuyện : Đôi bạn |
| TV | 48 | Ôn tập |
| T | 12 | Luyện tập |
| HĐTN | 12 | Chia sẻ điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học |
|
|

Ngày 29 tháng 9 năm 2024

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ trưởng** | **GVCN** |
| Lê Thị Liên | Trần Thị Diễm Thương |

**Thứ Hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: Tham gia vui tết trung thu.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày Tết trung thu.

- Tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn.

**-** Năng lực chung:Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Năng lực riêng: Nhận thức được ý nghĩa của ngày Tết trung thu.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

- GV: Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

- HS : + Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

+ Biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

+ Tham gia các cuộc thi liên quan đến ngày tết Trung thu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **. HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **35’** | **1/Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:  + Ổn định tổ chức  + Chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục  + Đứng nghiêm trang.  + Thực hiện nghi lễ: chào cờ, hát Quốc ca.  + Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, chương trình của tiết chào cờ  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường  **b. Giới thiệu bài:**  GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:  + Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần  + Ý nghĩa của tiết chào cờ: giáo dục HS tình yêu Tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức; rèn luyện kĩ năng sống; gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của HS  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1**: **Một số hoạt động trong tiết chào cờ:**  -Thực hiện nghi lễ chào cờ  -Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần  **HĐ 2: Nhà trường phổ biển triển khai một số nội dung liên quan đến ngày tết Trung thu:**  + Kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.  + Tổ chức múa, hát, rước đèn cho HS toàn trường.  + Tổ chức cuộc thi bày mâm cỗ trung thu.  + tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho HS: Tham gia vui tết trung thu, HS biết được ý nghĩa của tết trung thu, Tổ chức các tiết mục văn nghệ hoặc kể chuyên với chủ đề “ vui tết trung thu”. Đồng thời nhắc nhở HS một số nội dung: an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống  **3/Hoạt động nối tiếp**  - Nhận xét  -Tuyên dương  -Nhắc nhở | -Lắng nghe thực hiện  Lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: gh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết âm và chữ **gh**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **gh**.

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có **g, gh**.

- Nắm được quy tắc chính tả: **gh + e, ê, I /g + a, o, ô, ơ,**...

- Đọc đúng bài Tập đọc *Ghế*.

- Viết đúng các chữ **gh**, tiếng **ghế gỗ**; chữ số: **6, 7** (trên bảng con).

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

**-** Phát triển các năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ tự học; phẩm chất: nhân ái, yêu nước, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Video, slide bài giảng, SGK,…

- HS: SGK, vở BT tiếng Việt, bảng con,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Trạm xe buýt” **.**  **Cách chơi:** HS xung phong trả lời đúng thì được lên xe, còn sai thì ngược lại.  **b)** **Giới thiệu bài:** GV viết lên bảng chữ **gh,** giới thiệu bài học về âm gờ và chữ **gh** (tạm gọi là *gờ kép* để phân biệt với chữ **g** là *gờ đơn).*  -GV chỉ chữ **gh,** phát âm: **gờ**  -GV lưu ý: Ở đây, âm **gờ** được ghi bằng chữ **gờ kép.**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a)Hoạt động 1 : Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  -GV chỉ hình ghế gỗ, hỏi: Đây là cái gì?  **-GV:** Trong từ **ghế gỗ,** tiếng nào có chữ gờ kép - GV chỉ: **ghế.**  -HS phân tích tiếng **ghế**  -HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhìn mô hình, đánh vần và đọc tiếng: **gờ - ê - ghê - sắc - ghế / ghế; // gờ - ô - gô - ngã - gỗ / gỗ.** HS gắn lên bảng cài chữ **gh** mới học.  - GV cho HS thư giãn giữa giờ múa hát theo nhạc  **b) Hoạt động 2:Luyện tập**  **\*Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có chữ **g?** Tiếng nào có chữ **gh?)**  -GV chỉ từng chữ dưới hình.  -GV giải nghĩa từ: *gà gô*; *ghẹ*  -GV chỉ từng chữ, cả lớp nói: Tiếng **gà** có **“g** đơn”... Tiếng **ghi** có **“gh** kép”...  **\*Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)  **-GV** giới thiệu quy tắc chính tả *g / g*  **\*Tập đọc** (BT 4)  -GV chỉ hình, giới thiệu  -GV đọc mẫu; kết hợp chỉ từng hình giới thiệu các loại ghế  **Tiết 2**  **\*Tập đọc** (BT 4) (tt)   * Luyện đọc từ ngữ: **ghế gỗ, ghế da, ghế đá, bờ hồ.** * Luyện đọc câu * GV: Bài có 4 tranh và 4 câu bên tranh. * (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ chậm từng tiếng trong câu 1. * Thi đọc đoạn, bài * Tìm hiểu bài đọc * Hà có ghế gì? * Ba Hà có ghế gì? * Bờ hồ có ghế gì? * Bà bế bé Lê ngồi ghế nào?   **\*Tập viết** (bảng con)  -Cả lớp đọc trên bảng các chữ, tiếng, chữ số: **gh, ghế gỗ; 6, 7.**  -GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn  -Cho HS viết vào vở  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-**GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả g / gh.  -Nhận xét tiết học | **-**HS đọc  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS phân tích  -HS quan sát  -HS lắng nghe  **-**HS lắng nghe  -HS quan sát  - HS múa hát theo nhạc  -HS đọc  -HS đọc  -HS trả lời  -HS viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Môn học: Tự nhiên & Xã hội**

**Tên bài học: AN TOÀN KHI Ở NHÀ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được một số nguyên nhân cụ thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

- Chỉ ra được tên đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.

- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn.

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lí trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

- Lựa chọn được cách xử tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

\* Về phẩm chất:

- Trung thực: Chia sẻ những đồ dùng an toàn và không an toàn ở nhà. Cách xử lí khi bị thương ở nhà.

- Trách nhiệm: xử lí tình huống khi bản thân, người thân có nguy cơ bị thương hoặc bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1.GV: SGK, slide bài giảng, hình ảnh,…

2.HS: SGK, vở bài tập

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**TIẾT 1**

**Một số nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  - HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh. Chẳng hạn: Bức tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi với các quả bóng, bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ  **b)** **Giới thiệu bài:**  -GV giới thiệu bài  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà**  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4*  - HS quan sát các hình ở trang 20 – 22 ( SGK ) để trả lời các câu hỏi :  + Mọi người trong mỗi hình đang làm gì ?  + Việc làm nào có thể gây đứt tay , chân ; bỏng , điện giật ?  + Nếu là bạn Hà , bạn An , em sẽ nói gì và làm gì ?  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình.  - GV cùng HS nhận xét  **b)Hoạt động 2:Xử lí tình huống khi bản thân và người khác bị thương**  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  -HS làm câu 2 của Bài 3 ( VBT ) .  - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời  - GV hướng dẫn HS đặt được câu hỏi ) , gợi ý như sau :  + Bạn hoặc người thân trong gia đình đã từng bị thương ( đứt tay , chân ; bỏng , điện giật ) chưa ?  + Theo bạn , tại sao lại xảy ra như vậy ?  Y/C các thành viên nói cho nhau nghe  *Bước 2: Làm việc theo nhóm 6*  - GV yêu cầu Thảo luận cả nhóm để đưa ra cách xử lý khi em hoặc người nhà bị thương ( đứt tay, chân ; bóng , điện giật )  - GV theo dõi giúp đỡ học sinh.  -GV:“ Nếu bạn hoặc người khác bị thương , hãy báo ngay cho người lớn hoặc gọi điện thoại tới số 115 khi thật cần thiết ”  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** GV hỏi**:**  + Em hãy kể những đồ vật an toàn và không an toàn trong nhà ở của mình?  + Em sẽ làm gì khi thấy người thân trong nhà bị thương?  -Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | -HS xem tranh  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thảo luận    **-** HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tên bài học: BÀI 2: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP Tiết: 2**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

+ Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.

+ Biết ý nghĩa của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.

+ Thực hiện được hành vi gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.

+ Nhắc nhở bạn bè và người thân thực hiện gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.

**2.Định hướng hình thành và phát triển cho học sinh về phẩm chất và năng lực:**

***2.1 Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra và thực hiện các việc làm giúp nơi ở, nơi học gọn gàng .

- Trách nhiệm.: HS biết chịu trách nhiệm đối với hành vi của bản thân trong việc thực hiện gọn gàng ngăn nắp.

***2.2 Năng lực:***

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua quá trình làm việc nhóm giải quyết các vấn đề GV đưa ra trong bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải quyết tình huống và cách để sắp xếp đồ đạc gọn gàng ngăn nắp..

***\* Năng lực đặc thù :***

- Năng lực điều chỉnh hành vi:HS thực hiện điều chỉnh hành vi để thực hiện gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.

- Năng lực ngôn ngữ: HS biết thêm nhiều từ ngữ có ý nghĩa của gọn gàng ngăn nắp

***\*Giáo dục kĩ năng sống:***

- Tư duy sáng tạo. Ra quyết định. Giải quyết vấn đề

- Sinh hoạt nền nếp, luôn gọn gàng, ngăn nắp

**II.CHUẨN BỊ:**

- GV: SGK , máy tính

+ Một bộ quần áo.

+ “ Bảng tự đánh giá thực hiện gọn gàng, ngăn nắp”.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| **Gọn gàng, ngăn nắp ở nhà** |  |  |  |  |
| **Gọn gàng, ngăn nắp ở trường** |  |  |  |  |

-HS: SGK, một bộ quần, áo/ 1 HS cho phần vận dụng trong giờ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HĐ của giáo viên** | **HĐ của học sinh** |
| **3 phút**  **20phút**    **10 phút**  **2 phút** | **A. khởi động** :  - GV bắt nhịp cho học sinh hát tập thể bài “ Một sợi rơm vàng”  - GV hỏi :  + Bạn nhỏ trong bài hát đã giúp bà làm gì?  + Vì sao bạn lại giúp bà quét nhà ?  -GV nhận xét, đánh giá các ý kiến chia sẻ của học sinh và kết nối giới thiệu bài mới.  => Bạn nhỏ trong bài giúp bà quét nhà cho nhà cửa được sạch sẽ Còn các con sẽ làm gì để cho đồ đạc của bản thân mình và của gia đình mình được gọn gàng, ngăn nắp thì bài học hôm nay cô trò mình sẽ đi tìm hiểu qua nội dung bài : “ Gọn gàng, ngăn nắp” tiết 2.  **C. Luyện tập:**  Hoạt động 1: Xử lí tình huống  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và hỏi : Em thấy bạn nhỏ trong các tranh đang làm gì?  - GV nhận xét và nêu lại nội dung của từng bức tranh  -GV giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận theo nhóm 4 trong 2 phút: Quan sát tranh và nhận xét hành vi theo những câu hỏi sau:  1.Bạn nào sống gọn gàng, ngăn nắp?  2.Bạn nào chưa gọn gàng, ngăn nắp?  3.Nếu em là bạn trong tranh, em sẽ làm gì?  -GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp.  -GV nhận xét ý kiến các nhóm.  -GV kết luận:  + Tình huống 1: Việc vứt bình tưới trên đường, làm đường đi bị vướng và ướt, bình tưới dễ bị hỏng. Đó chính là hành vi chưa gọn gàng, ngăn nắp. Vân nên cất bình tưới vào chỗ quy định trước khi đi chơi.  + Tình huống 2: Việc gạt giấy xuống sàn làm lớp bẩn, mất vệ sinh, chưa thực hiện đúng nội quy trường, lớp. Đó là hành vi chưa gọn gàng, ngăn nắp. Trà nên nhặt giấy vụn và thả vào thùng rác của trường, lớp.  + Tình huống 3: Xếp gọn đồ chơi trước khi ăn vừa bảo vệ đồ chơi, vừa không làm vướng đường đi trong phòng, phòng trở nên gọn gàng. Việc làm của Tùng đáng khen.  + Tình huống 4: Sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập trên bàn học giúp Ngọc học tốt, giữ gìn sách vở không thất lạc. Đó là việc em nên làm hàng ngày. Vì vậy trong học tập sinh hoạt, em cần gọn gàng, ngăn nắp. Việc gọn gàng, ngăn nắp giúp các em tiết kiệm thời gian khi tìm đồ dùng, không làm phiền đến người khác, giữ đồ dùng thêm bền đẹp.  Hoạt động 2: Hướng dẫn dọn phòng:  - GV yêu cầu HS quan sát căn phòng trong tranh và trả lời câu hỏi:  + Căn phòng này đã gọn gàng ngăn nắp chưa?  + Vậy chúng ta cần làm gì để căn phòng này trở nên gọn gàng, ngăn nắp?  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc theo nhóm 4 trong 2 phút: Quan sát tranh và tìm cách sắp xếp đồ dùng cho gọn gàng, hợp lí.  - GV có thể gợi ý.  1) Quần áo sạch nên xếp ở đâu?  2) Quần áo bẩn nên để ở đâu?  3) Giày dép nên để ở đâu?  4) Đồ chơi nên xếp ở đâu?  5) Sách vở nên xếp ở đâu?  -GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày cách sắp xếp căn phòng.  -GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi sắp xếp căn phòng gọn gàng, ngăn nắp.  - GV nhận xét, tuyên dương...  Hoạt động 3: Tự liên hệ:  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn cùng bàn theo gợi ý sau:  + Bạn đã làm được những việc gì để nơi ở gọn gàng, ngăn nắp?  + Bạn đã làm được những việc gì để nơi học gọn gàng, ngăn nắp?  + Bạn cảm thấy như thế nào khi sắp xếp nơi ở, nơi học gọn gàng, ngăn nắp?  - GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV khen những HS đã luôn gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt và nhắc nhở cả lớp  **D. Vận dụng**  *\*Vận dụng trong giờ học:*  - GV tổ chức cho HS thực hành.  + Thực hành sắp xếp đồ dùng trong cặp sách học tập trên bàn học,  + GV hướng dẫn các cách gấp quần áo  – GV có thể gọi HS đã biết gấp quần áo hướng dẫn cách gấp cho các bạn trong lớp. ( Nếu không có thì GV gấp mẫu + Hướng dẫn cách gấp...).  2) Thực hành cùng bạn sắp xếp đồ dùng trong tủ lớp.  3)Thực hành gấp trang phục : áo phông, áo khoác, quần, tất. Thực hành theo từng thao tác.  *\*Vận dụng sau giờ học:*  - GV hướng dẫn nhắc nhở và giám sát HS thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ( tự gấp trang phục của mình, sắp xếp đồ dùng cá nhân vào đúng chỗ sau khi sử dụng).  - GV phân công HS giám sát việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ở lớp theo theo chế độ trực tuần luân phiên. GV phân công HS quản lí các khu  vực cụ thể với các tiêu chí theo dõi rõ ràng ( tủ HS, bình và cốc uống nước, bàn GV,...).  -Ví dụ tủ lớp: đồ được xếp gọn, cửa tủ luôn khép kín. HS có nhiệm vụ theo dõi và nhắc các bạn làm sai, báo cáo kết quả giám sát tuần trong giờ sinh hoạt lớp. Sau một tháng, khi HS đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp, giảm số lượng bạn giám sát cho đến khi chỉ còn 1 phụ trách chung.  -GV hướng dẫn cách sử dụng: “ Giỏ việc tốt” – để theo dõi việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp.  + HS tự đánh giá việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ở nhà và ở lớp bằng cách mỗi ngày thả viên sỏi vào” Giỏ việc tốt” theo chế độ luân phiên. Cuối tuần, tự đếm số sỏi và ghi vào bảng tự đánh giá.  - GV đề nghị PHHS hướng dẫn, khuyến khích, động viên và giám sát việc thực hiện của con khi ở nhà .  E**. Củng cố nối tiếp:**  -GV hỏi:  +Em rút ra được điều gì sau bài học này?  -GV kết luận: Em cần thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ở chỗ học, chỗ chơi.  – GV cùng HS đọc lời khuyên trong sách Đạo Đức 1, SGK Trang 12: “ Gọn gàng, ngăn nắp giúp em Đồ dùng bền đẹp, khi tìm có ngay ”.  -Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.  -GV đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ  học, tuyên dương những học sinh học tập tích cực, có hiệu quả.  -Giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS một : “ Bảng tự đánh giá thực hiện gọn gàng, ngăn nắp”, yêu cầu HS về nhà nhờ bố mẹ giúp đỡ để thực hiện và chia sẻ lại kết quả với giáo viên vào giờ học sau.  Lưu ý: Đánh dấu + nếu em thực hiện, đánh dấu - nếu em chưa thực hiện được. Sau đó tổ trưởng theo dõi cuối buổi học bình xét vào cột.  - Về xem lại bài và chuẩn bị bài 3: “ Học tập, hoạt đúng giờ ”. | -HS hát kết hợp động tác phụ họa.  -HS trả lời :  + Bạn nhỏ trong bài hát đã giúp bà quét nhà.  + Vì bạn nhỏ thương bà và muốn nhà mình được sạch sẽ hơn.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  - Các HS lần lượt trả lời :  + Tranh 1: Vân đang tưới cây. Khi nghe bạn gọi đi chơi, Vân vứt luôn bình tưới xuống đường đi và ra ngõ chơi cùng các bạn.  + Tranh 2: Trong giờ học, Trà gạt giấy vụn xuống dưới sàn lớp học.  + Tranh 3: Tùng xếp gọn đồ chơi vào hộp trước khi đứng dậy vào ăn cơm cùng bố mẹ.  + Tranh 4: Ngọc sắp xếp sách vở gọn gàng, ngăn nắp.  -HS lắng nghe  -HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4.  -Đại diện các nhóm lên trình bày lớp kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời  + Căn phòng này chưa gọn gàng, ngăn nắp  + Chúng ta cần phải sắp xếp lại đồ dùng trong căn phòng  -Các nhóm HS thảo luận cách sắp xếp lại căn phòng.  -HS lắng nghe  -Đại diện các nhóm trình bày cách sắp xếp của nhóm mình  -HS chia sẻ cảm xúc.  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ với bạn  - Các nhóm chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe  - HS làm việc  -HS lắng nghe và ghi nhớ  -HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ  -HS lắng nghe  -HS nối tiếp chia sẻ ý kiến (2- 3 HS)  -HS đọc lời khuyên trong SGK  -HS lắng nghe và ghi nhớ.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện hằng ngày ở lớp.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Tuần 1 | Tuần 2 | Tuần 3 | Tuần 4 | | Gọn gàng, ngăn nắp ở nhà |  |  |  |  | | Gọn gàng, ngăn nắp ở trường |  |  |  |  |   -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: gi k**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết âm và chữ cái **gi, k**; đánh vần, đọc đúng tiếng có mô hình âm đầu **gi/ k** + âmchính.

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm **gi (gi),** âm **k (cờ).**

- Nắm được quy tắc chính tả**: k + e, ê, i/ c + a, 0, ô, ơ,...**

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bé kể*.

- Biết viết các chữ **gi, k** và các tiếng **giá** (đỗ), **kì** (đà) (trên bảng con)

**- Phát triển các năng lực chung**:

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**- Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái: Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:Video, slide bài giảng, SGK,…

- HS: SGK, vở BT tiếng Việt, bảng con,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’**  **35’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  **-** GV tổ chức trò chơi vòng quay may mắn:  **Cách chơi:**  “ Vòng quay sẽ bắt đầu quay cho đến khi nào ngừng lại ở một ô số bất kì, và khi mở ô số đó ra các em sẽ thực hiện yêu cầu trong ô số đó nếu thực hiện đúng các em sẽ nhận được một phần quà còn sai thì các em sẽ bị phạt. Và nếu các em quay trúng ô may mắn thì các em không cần phải trả lời mà vẫn được thưởng.”  Đáp án:  1: gà gô, 2: ghi – ghẹ, 3: gỡ cá, 4: gõ gỗ, 5: ghế gỗ, 6: ghế đá.  **b)Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá**  \*Âm **gi,** chữ **gi**  -GV đưa lên bảng lớp hình ảnh và từ **giá đỗ,** hỏi: Đây là gì?  -GV: Giá đỗ là một loại rau làm từ hạt đỗ nảy mầm.  -GV: Trong từ **giá đỗ,** tiếng nào có âm **gi?**  -GV chỉ từ **giá.**  **\* Âm k, chữ k:**  -GV giới thiệu hình ảnh kì đà (một loài thằn lằn cỡ to, sống ở nước, da có vảy, ăn cá); viết: kì đà.  -HS nhận biết: Tiếng kì có âm k (ca). /Phân tích tiếng kì: có âm k (ca), âm i và dấu huyền đứng trên i. / Đánh vần, đọc trơn: ca - i - ki - huyền - kì / kì đà.  - GV cho cả lớp thư giản giửa giờ múa hát theo nhạc  **b)Hoạt động 2: Luyện tập**  **\*Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có chữ **gi?** Tiếng nào có chữ **k?)** (như những bài trước)  -GV chỉ từng từ, cả lớp đọc: **kể, giẻ, kẻ, ...**  - GV chỉ từng từ (in đậm), cả lớp: Tiếng **kể** có **k.** Tiếng **giẻ** có **gi...**  **\*Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)  **-GV** giới thiệu quy tắc chính tả c/k  **\*Tập đọc** (BT 4)  -GV chỉ hình ảnh mâm cỗ trong bữa giỗ; hỏi: Mâm cỗ có những món ăn gì? (Mâm cỗ có giò, xôi, gà, giá đỗ, nem, canh, món xào). GV: Các em cùng đọc bài xem bé Lê kể gì về mâm cỗ.  -GV đọc mẫu.  **Tiết 2**  **\*Tập đọc** (BT 4) (tt)  -Luyện đọc từ ngữ (đánh vần, đọc trơn): **bi bô, bé kể, giã giò, giá đỗ.**  -Luyện đọc câu  -GV: Bài có 6 câu (GV đánh số TT từng câu trên bảng).  -GV chỉ từng câu.  -Thi đọc đoạn, bài (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh. (Chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 3 câu).  \* Cả lớp nhìn SGK, đọc lại 2 trang bài 17.  **\*Tập viết** (bảng con)  -Cả lớp đọc trên bảng  -GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn  -Cho HS viết vào vở  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  **-**GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả g / gh.  -Nhận xét tiết học | **-**HS đọc, viết  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  - HS múa hát theo nhạc  -HS lắng nghe  **-**HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Toán**

**Tên bài học: LỚN HƠN, DẤU >BÉ HƠN, DẤU <BẰNG NHAU, DẤU =;**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ *(lớn hơn, bé hơn, bằng nhau)* và  
các dấu (>, <, =) để so sánh các số.

- HS thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.

**-** **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**- Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp

tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học:NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- Slide bài giảng, SGK, SGV,...

**2. Học sinh**

- Vở, SGK,bút,...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  - HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh. Chẳng hạn: Bức tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi với các quả bóng, bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ  **b)** **Giới thiệu bài:**  -GV giới thiệu bài  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 1: Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu >**  -GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:  -Quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét  - Nghe GV giới thiệu: “4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bỏng”, ta nói: “4 *lớn hơn* 1”, viết 4 > 1. Dấu > đọc là “lớn hơn”.  -Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng. -HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 *lớn hơn 3”,* viết 5 > 3.  **b) Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu <**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét: “Bên trái có 2 quả bóng. Bên phải có 5 quả bóng, số bóng bên trái *ít hơn* số bóng bên phải. 2 quả bóng *ít hơn 5* quả bóng”, ta nói: “2 *bé hơn* 5”, viết 2 < 5. Dấu < đọc là “bé hơn”.  **c) Hoạt động 3: Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét: “Bên trái có 3 quả bóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau”.*  Ta nói: “3 *bằng* 3”, viết 3 = 3. Dấu “=” đọc là “bằng”.  **3.Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1** :  -HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với số lượng khối lập phương bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương”. Ta có: “3 lớn hơn 1 viết 3 > 1.  **Bài 2:**  - Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, lập tương ứng mỗi chiếc xẻng với một chiếc xô. **Bài 3**  a) HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  b) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  **4.Hoạt động vận dụng:**  **Bài 4**  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | -HS xem tranh  -HS trả lời  -HS nhận xét  -HS quan sát  -HS quan sát  -HS quan sát    -HS quan sát  -HS viết  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Môn học : Tiếng Việt**

**Tên bài dạy: TẬP VIẾT**: **gh, gi,k**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tô, viết đúng các chữ **gh, gi, k, ghế gỗ, giá đỗ, kì đà -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Tô, viết đúng các chữ số **6, 7.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Các chữ mẫu *gh, gi, k* đặt trong khung chữ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  -Hát  **b)Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 1:** **Luyện tập**  a/HS đọc trên bảng các chữ, tiếng: *gh, ghế gỗ, gi, giá đỗ, k, kì đà.*  **b/**Tập tô, tập viết: *gh, ghế gỗ*   * 1 HS nhìn bảng, đọc: *gh, ghế gỗ;* nói cách viết, độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:   + Chữ *gh:* là chữ ghép từ 2 chữ *g, h.* Viết chữ *g* trước, chữ *h* sau.  + Tiếng *ghế:* viết *gh* (gờ *kép)* trước, *ê* sau, dấu sắc đặt trên *ê.*  + Tiếng *gỗ:* viết *g* trước, *ô* sau, dấu ngã đặt trên *ô.*   * HS tô, viết các chữ, tiếng *gh, ghế gỗ* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   Tập tô, tập viết: *gỉ, k, giá đỗ, kì đà* (như mục b)   * GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:   + Chữ *gi',* ghép từ 2 chữ *g* và *i.* Viết *g* trước, *i* sau (1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét chấm).  + Tiếng *giá:* viết *gi* trước, *a* sau, dấu sắc ở trên *a.* / Tiếng *đỗ:* viết *đ* trước, *ô* sau, dấu ngã ở trên *ô.*  + Chữ *k:* cao 5 li, rộng 2,5 li. Gồm 1 nét khuyết xuôi, 1 nét cong trên, 1 nét thắt và 1 nét móc ngược. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi (đầu khuyết chạm ĐK 6), dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng, rê bút lên gần ĐK 2 viết tiếp nét cong trên rộng 0,5 li, chỗ cong của nét chạm ĐK 3. Từ điểm kết thúc của nét cong trên ở ĐK 2, viết tiếp nét thắt và nét móc ngược, dừng bút ở ĐK 2.  + Tiếng *kì:* viết *k* trước, *i* sau, dấu huyền ở trên *i.* / Tiếng *đà:* viết *đ* trước, *a* sau, dấu huyền trên *a.*   1. Tập tô, tập viết chữ số: 6, 7  * Số *6:* cao 4 li. Là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và cong kín. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 4, viết nét cong trái (từ phải sang trái), đến ĐK 2 thì viết tiếp nét cong kín. Khi chạm vào nét cong thì dừng.   Số 7: cao 4 li; gồm 3 nét: thẳng ngang, thẳng xiên, thẳng ngang (ngắn) cắt giữa nét thẳng xiên. Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5 viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 5) bằng một   * Nửa chiều cao. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến ĐK 1. Nét 3: Từ điểm dừng của nét 2, lia bút lên khoảng giữa, viết nét thẳng ngang ngắn trên ĐK 3 (cắt ngang nét 2).   **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-**GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả g / gh.  -Nhận xét tiết học | **-**HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS quan sát  -HS tô  -HS viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang- TC: Diệt các con vật có hại.**

( tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện dàn hàng ngang và dồn hàng ngang trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và cách thực hiện dàn hàng ngang và dồn hàng ngang.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được dàn hàng ngang và dồn hàng ngang.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ nhảy đúng nhảy nhanh”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Dàn hàng ngang  Description: Description: dàn hàng  - Dồn hàng ngang  Description: Description: dồn hàng  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “lò cò tiếp sức”,  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình HS quan sát tranh  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: AN TOÀN KHI VUI CHƠI**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- HS nêu được những việc nên làm và không nên làm khi vui chơi.

- HS thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh khi tham gia vui chơi.

- HS có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi và tự bảo vệ bản thân, thể hiện cách ứng xử phù hợp khi tham gia vui chơi an toàn.

- Phát triển năng lực tự chủ tự học, năng lực giao tiếp với các thành viên trong nhóm, năng lực giải quyến vấn đề sáng tạo qua các tình huống bài học.

**-** Phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, trung thực

**II.Đồ dùng dạy học:**

1.GV: SGK, slide bài giảng

2.HS: SGK, vở bài tập

**III.Các hoạt động dạy học :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  -Hát  **b) Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 1:** **Cùng vui chơi**  -GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS  -Mỗi nhóm HS tự chọn một trò chơi để cùng nhau tham gia: trò chơi chuyền bóng, trò chơi bịt mắt  bắt dê, trò chơi thả đỉa ba ba  (1) Thảo luận cặp đôi:  - Các cặp HS chia sẻ theo các câu hỏi gợi ý:  + Bạn vừa tham gia trò chơi nào?  + Khi tham gia trò chơi, bạn cảm thấy như thế nào?  + Theo bạn, nên làm gì và không nên làm gì để đảm bảo an toàn khi tham gia giao trò chơi đó?  (2) Làm việc cả lớp:  - 2 đến 3 HS lên chia sẻ trước lớp  -GV nhận xét chung và đặt câu hỏi:  + Ngoài những trò chơi vừa được tham gia, các em còn tham gia các trò chơi nào khác?  + Những trò chơi nào chúng ta nên chơi ở trường? Vì sao?  c. Kết luận  - Một số HS lên thuyết trình về bông hoa vui chơi an toàn của mình  - GV trưng bày bảng “Cam kết vui chơi an toàn” ở cuối lớp hoặc treo ở tường hoặc bên ngoài hành lang của lớp học.  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Tuyên dương những hs biết trật tự, lắng nghe.  -Nhăc nhở một số em chưa tốt (nếu có) | **-**HS hát  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thảo luận  -HS làm việc  **-**HS trả lời  -HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 2 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: kh m**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết âm và chữ cái **kh, m**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **kh, m**.

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm **kh**, âm **m**.

- Đọc đúng bài Tập đọc *Đố bé*.

- Biết viết trên bảng con các chữ và tiếng: **kh, m, khế, me**.

**-** Góp phần phát triển các năng lực chung:

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

+ Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**-** Phát triển phẩm chất:

**-** Nhân ái: Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy,…

- HS: SGK, vở bài tập,..

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - GV cho cả lớp hát múa theo nhạc: “ Tập thể dục buổi sáng”.  - GV yêu cầu HS đọc bài Tập đọc Bé kể và quy tắc chính tả: k (ca) + e, ê, i/ c (cờ) + a, o, ô, ơ, u,..  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15’)**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá**  **Âm kh và chữ kh**  **-** GV chỉ hình quả khế (hoặc vật thật) yêu cầu HS quan sát, hỏi: Đây là quả gì?  - HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV: Khế có loại ngọt, có loại chua, thường được dùng để làm mứt hoặc nấu canh.  - GV viết bảng **khế.**  **-** GV đánh vần tiếng **khế.**  **-** GV mời HS đánh vần tiếng **khế.**  **-** HS nhận xét.  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **khế:** âm **khờ,** âm **ê,** dấu sắc = **khế.**  **-** HS nhận xét.  **-** GVđánh vần và đọc trơn: **khờ - ê - khê - sắc - khế / khế.**  **-** GV mời HS đọc tiếng **khế** theo cá nhân, tổ, cả lớp.  **Âm m và chữ m**  - GV chỉ hình quả me (hoặc vật thật) yêu cầu HS quan sát, hỏi: Đây là quả gì?  **-** HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV: Me là loại quả thường được dùng để làm mứt hoặc nấu canh.  - GV viết bảng **me.**  **-** GV mời HS đánh vần tiếng **me.**  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **me:** âm **mờ,** âm **e.**  **-** HS nhận xét.  **-** GVđánh vần và đọc trơn: **mờ- e – me / me.**  **-** GV mời HS đọc tiếng **me** theo cá nhân, tổ, cả lớp.  - GV củng cố: Các em vừa học 2 chữ mới là **kh, m;** 2 tiếng mới là **khế, me.**  **-** GV yêu cầu cả lớp đọc tiếng **khế,** tiếng **me (**lần lượt tiếng khế đọc trước, tiếng me đọc sau).  **-** GV vỗ tay mời các tổ đọc.  - GV mời cả lớp đọc.  - GV mời đọc nối tiếp dãy.  - GV mời cả lớp đọc.  - GV mời HS đọc trơn các tiếng **khế, me.**  **3. Hoạt động luyện tập – thực hành (10’)**  **Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **kh**, tiếng nào có âm **m ?**)  - GV yêu cầu HS quan sát hình và cho biết đây là gì?  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các tiếng vừa tìm được: **mẹ, mỏ, khe đá, cá kho, cá mè, khỉ.**  **-** GV mời cả lớp đọc.  - GV mời các tổ đọc.  - GV mời cả lớp đọc trơn (2 lượt).  - GV mời 4-5 em đọc trơn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (1 phút) tìm tiếng nào có âm kh, tiếng nào có âm m.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV y/c HS nhận xét.  - GV nhận xét và chốt đáp án:  **Tiếng có âm kh:** khe đá, cá kho, khỉ.  **Tiếng có âm m:** mẹ, mỏ, cá mè  **Giải lao:**  - GV mời HS tham gia trò chơi “ Tôi bảo”  - GV phổ biến luật chơi: Cô nói “ Tôi bảo, tôi bảo” và các bạn phải hỏi lại “ Bảo gì, bảo gì”, sau đó GV sẽ đưa ra 1 yêu cầu và HS sẽ làm theo.  - GV và HS cùng tham gia chơi.  **Hoạt động 3: Tập đọc: Đố bé**  **-** GV mời HS quan sát bài đọc trong SGK trang 37.  **GV giới thiệu tình huống:** Bức tranh tả cảnh trong gia đinh Bi: Bi vừa đi học về, mẹ ở trong bếp đang nấu ăn, ra 1 câu hỏi đố Bi. Bố đang bế em bé cũng ra 1 câu hỏi đố Bi. Bây giờ các em hãy nghe bài đọc để biết bố mẹ đố Bi điều gì và Bi trả lời các câu đố như thế nào nhé !  - GV chiếu tranh 1 và hỏi: Mẹ Bi đang làm gì? Bi làm gì?  **-** HS nhận xét.  - GV mời HS đọc lời của bức tranh 1: Mẹ Bi hỏi gì? Bi trả lời như thế nào?  **-** HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV mời HS đọc lại lời bức tranh 1.  - GV mời tổ đọc.  - GV chiếu tranh 2 và hỏi: Mẹ Bi hỏi gì? Bi trả lời như thế nào?  **-** HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV mời HS đọc lại lời bức tranh số 2.  - GV mời tổ đọc.  GV chiếu tranh 3 và hỏi: Bố Bi đang làm gì?  - GV mời HS đọc lời của bức tranh 1: Bố Bi hỏi gì? Bi trả lời như thế nào?  **-** HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV mời HS đọc lại lời bức tranh 3.  - GV mời tổ đọc.  - GV đọc mẫu cả bài Tập đọc Đố bé.  - GV mời HS đọc cá nhân.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3’)**  - GV yêu cầu HS tìm được các tiếng ngoài bài có **âm kh, âm m**.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét và chốt đáp án:  **Âm kh:** khi, khô, khó,..  **Âm m:** má, môi, mò, mỏi,..  **5. Hoạt động củng cố nối tiếp (2’)**  - GV hỏi HS: hôm nay, mình đã học được âm nào?  - GV mời HS đọc lại tiếng **khế, me.**  - GV nhận xét tiết học và yêu cầu HS chuẩn bị bài tiếp theo.  **Tiết 2 (35’)**   1. Luyện đọc từ ngữ: **đố Bi, mẹ có gì, cá kho khế, có bé Li.** 2. Luyện đọc từng lời dưới tranh  * GV: Bài có 3 tranh và lời dưới 3 tranh (GV chỉ cho HS đếm, đánh số TT từng câu). * GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu *Bi đó à? Dạ.)*  1. Đọc từng lời dưới tranh. 2. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn là lời dưới 2 tranh); thi đọc cả bài. 3. Đọc theo lời nhân vật  * GV chỉ lời của mẹ Bi, Bi, bố Bi. * GV mời 3 HS giỏi đọc theo vai. GV khen HS nào đọc to, rõ, đúng lời nhân vật, kịp lượt lời.  1. Tìm hiểu bài đọc   Qua bài đọc, em hiểu điều gì? (Gia đình Bi sống rất vui vẻ, hạnh phúc. / Mọi người trong gia đình Bi rất vui tính. Quan hệ giữa bố mẹ và Bi rất thân ái).  \* **Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu từng chữ vừa hướng dẫn  * Chữ **kh:** là chữ ghép từ hai chữ **k** và **h** (đều cao 5 li). Viết **k** trước, **h** sau. * Chữ m: cao 2 li; gồm 2 nét móc xuôi liền nhau và 1 nét móc 2 đầu. * Tiếng **khế:** viết **kh** trước, **ê** sau; dấu sắc trên **ê,** không chạm dấu mũ. * Tiếng **me:** viết **m** trước, **e** sau; chú ý nối nét giữa **m** và **e.** * GV cùng HS nhận xét   **3. Củng cố, dặn dò**:  - GV nhận xét tiết học.  - GV yêu cầu HS về nhà học bài và xem trước bài: n,nh. | - HS hát múa theo nhạc.  - HS đọc bài Tập đọc Bé kể.  - HS nhắc lại quy tắc chính tả: k (ca) + e, ê, i / c (cờ) + a, o, ô, ơ,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời: Quả khế.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS phân tích tiếng **khế:** âm **khờ,** âm **ê,** dấu sắc = **khế.**  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đọc theo cá nhân, tổ, cả lớp.  - HS quan sát và trả lời: Quả me.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đọc.  - HS phân tích tiếng **me:** âm **mờ,** âm **e.**  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đọc theo cá nhân, tổ, cả lớp.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc.  - Tổ đọc.  - Cả lớp đọc.  - HS đọc theo dãy.  - HS đọc theo cả lớp.  - HS đọc cá nhân (4-5 lượt).  - HS quan sát và trả lời.  + Hình 1: mẹ; Hình 2: mỏ; Hình 3: khe đá; Hình 4: cá kho; Hình 5: cá mè; Hình 6: khỉ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thực hiện đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Mẹ Bi đang nấu ăn, Bi vừa đi học về.  - Mẹ Bi hỏi: Bi đó à?  - Bi trả lời : Dạ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - Mẹ Bi hỏi: Đố Bi: Mẹ có gì?  - Bi trả lời: Mẹ có cá kho khế.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - Bố Bi đang bế em Li.  - Bố Bi hỏi: Đố Bi: Bố có gì?  - Bi trả lời: Bố có bé Li.  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân.  - HS tìm và trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: **âm kh, âm m.**  **-** HS đọc.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS đọc.  - HS đọc thầm, đọc thành tiếng .  -Đọc cá nhân, từng cặp.  - HS đọc từng câu.  - HS thi đọc.  - HS đọc lời nhân vật.  - HS đọc theo phân vai.  Gia đình Bi sống rất vui vẻ, hạnh phúc.  -HS luyện viết  -Thực hiện bảng con.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 2 tháng 10 năm 2024**

**Tên bài học: LỚN HƠN, DẤU >BÉ HƠN, DẤU <BẰNG NHAU, DẤU =**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS biết so sánh số lượng; biết sử dụng các từ *(lớn hơn, bé hơn, bằng nhau)* và  
các dấu (>, <, =) để so sánh các số.

- HS thực hành sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 5.

**-**  **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**- Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp

tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học:NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- Slide bài giảng, SGK, SGV,...

**2. Học sinh**

- Vở, SGK,bút,...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  - HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh. Chẳng hạn: Bức tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi với các quả bóng, bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ  **b)** **Giới thiệu bài:**  -GV giới thiệu bài  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 1: Nhận biết quan hệ lớn hơn, dấu >**  -GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:  -Quan sát hình vẽ thứ nhất và nhận xét  - Nghe GV giới thiệu: “4 quả bóng nhiều hơn 1 quả bỏng”, ta nói: “4 *lớn hơn* 1”, viết 4 > 1. Dấu > đọc là “lớn hơn”.  -Thực hiện tương tự, GV gắn bên trái có 5 quả bóng, bên phải có 3 quả bóng. -HS nhận xét: “5 quả bóng nhiều hơn 3 quả bóng”, ta nói: “5 *lớn hơn 3”,* viết 5 > 3.  **b) Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ bé hơn, dấu <**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ hai và nhận xét: “Bên trái có 2 quả bóng. Bên phải có 5 quả bóng, số bóng bên trái *ít hơn* số bóng bên phải. 2 quả bóng *ít hơn 5* quả bóng”, ta nói: “2 *bé hơn* 5”, viết 2 < 5. Dấu < đọc là “bé hơn”.  **c) Hoạt động 3: Nhận biết quan hệ bằng nhau, dấu =**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thứ ba và nhận xét: “Bên trái có 3 quả bóng. Bên phải có 3 quả bóng, số bóng bên trái và số bóng bên phải *bằng nhau”.*  Ta nói: “3 *bằng* 3”, viết 3 = 3. Dấu “=” đọc là “bằng”.  **3.Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1** :  -HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với số lượng khối lập phương bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “3 khối lập phương nhiều hơn 1 khối lập phương”. Ta có: “3 lớn hơn 1 viết 3 > 1.  **Bài 2:**  - Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, lập tương ứng mỗi chiếc xẻng với một chiếc xô. **Bài 3**  a) HS tập viết các dấu (>, <, =) vào bảng con.  b) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  **4.Hoạt động vận dụng:**  **Bài 4**  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | -HS xem tranh  -HS trả lời  -HS nhận xét  -HS quan sát  -HS quan sát  -HS quan sát    -HS quan sát  -HS viết  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 2 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Tự nhiên & Xã hội**

**Tên bài học: AN TOÀN KHI Ở NHÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được một số nguyên nhân cụ thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

- Chỉ ra được tên đồ dùng trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận, không đúng cách có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.

- Nêu được những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn.

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách xử lí trong một số tình huống có thể dẫn đến bị thương khi ở nhà.

- Lựa chọn được cách xử tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

\* Về phẩm chất:

- Trung thực: Chia sẻ những đồ dùng an toàn và không an toàn ở nhà. Cách xử lí khi bị thương ở nhà.

- Trách nhiệm: xử lí tình huống khi bản thân, người thân có nguy cơ bị thương hoặc bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, slide bài giảng, hình ảnh,…

2.HS: SGK, vở bài tập

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

**Những lưu ý khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Khởi động:**  **-** GV cho cả lớp múa hát theo nhạc  - HS xem tranh, chia sẻ theo cặp đôi những gì các em quan sát được từ bức tranh. Chẳng hạn: Bức tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi với các quả bóng, bạn thứ nhất tay phải cầm 4 quả bóng xanh, tay trái cầm 1 quả bóng đỏ  **b)** **Giới thiệu bài:**  -GV giới thiệu bài  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 4: Xác định cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà**  *Bước 1:Làm việc theo cặp*  HS quan sát các hình ở trang 23 ( SGK ) để trả  lời :  + Chi vào hình thể hiện cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà .  + Giải thích tại sao em lại chọn như vậy .  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả làm việc  -Gv nhận xét  **b) Hoạt động 5: Thảo luận nhóm về những lưu ý khi sử dụng một số độ trong nhà để đảm bảo an toàn an toàn**  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm :*  - Nhóm 1 , 2 : Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà  + Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị đứt tay  + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn .  - Nhóm 3 , 4 : Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà  +Chọn 2-3 đồ dùng trong nhà có thể gây bỏng và giải thích trong trường hợp não khi sử dụng chúng có thể bị bỏng .  + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn .  - Nhóm 5 , 6 : Quan sát bộ tranh đồ dùng trong nhà  + Tìm 2 -3 đồ dùng trong nhà có thể gây điện giật và giải thích trong trường hợp nào khi sử dụng chúng có thể bị điện giật .  + Nêu một số lưu ý khi sử dụng những đồ dùng đó để đảm bảo an toàn  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV mời một vài bạn lên chia sẻ trước lớp.  -Gv nhận xét  **c) Hoạt động 6: Tìm các đồ dùng trong gia đình có thể dẫn đến bị thương , nguy hiểm ( đứt tay , chân ; bổng ; điện giật )**  - GV phát cho HS phiếu tìm hiểu các đồ dùng trong gia đình mình.  - HD HS sẽ quan sát trong nhà mình và hoàn thành phiếu ( có thể với sự giúp đỡ của người thân ) .  - HS sẽ báo cáo kết quả tìm tòi của mình trong nhóm vào buổi học sau .  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | - HS múa hát theo nhạc  -HS xem tranh  -HS trả lời  -HS nhận xét  -HS quan sát  -HS quan sát  -HS quan sát    -HS quan sát  -HS viết  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 3 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: n , nh**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các âm và chữ **n, nh**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **n, nh**.

- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm **n**, âm **nh**.

- Đọc đúng bài Tập đọc *Nhà cô Nhã*.

- Biết viết trên bảng con các chữ và tiếng: **n, nh, nơ, nho**; chữ số **8, 9.**

**- Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**- Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái: Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV :** slide bài giảng, SGK, Tranh ảnh,…

**- HS:** SGK, vở, bảng con,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a)Hoạt động 1:Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát múa theo nhạc  -2 HS đọc bài Tập đọc Đố bé  **b) Hoạt động 2:** **Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 1:Chia sẻ và khám phá:**  \*Âm **n** và chữ **n:** GV chỉ hình cái nơ: Đây là gì?  -GV viết **n, ơ = nơ. /** Phân tích tiếng **nơ. /** Đánh vần: **nờ - ơ - nơ / nơ.**  \*Âm **nh** và chữ **nh:** Làm tương tự với tiếng **nho.** Đánh vần: **nhờ - o - nho / nho.**  -GV chỉ các âm, từ khoá vừa học, cả lớp: **nờ - ơ - nơ / nơ; nhờ - o - nho / nho.**  **-**Cho HS thực hành trên bảng cài  **Hoạt động2: Mở rộng vốn từ**  -GV giải nghĩa từ: *nhị* (loại đàn dân tộc có 2 dây). *Nỏ:* một loại vũ khí cổ dùng để bắn tên. /  - GV cho học sinh múa hát theo nhạc thư giãn giữa giờ.  **Hoạt động 3:Tập đọc** (BT 3)  -GV chỉ hình, giới thiệu nhà cô Nhã: Ngôi nhà nhỏ, xinh xắn nằm bên một cái hồ nhỏ.  Các em cùng đọc để biết nhà cô Nhã có gì đặc biệt.  -GV đọc mẫu; giải nghĩa từ: *cá mè* (cá nước ngọt, cùng họ với cá chép, thân dẹt, vảy nhỏ, đầu to); *ba ba* (loài rùa sống ở nước ngọt, có mai, không vảy).  **Tiết 2**  **\*Tập đọc** (BT 4) (tt)   1. Luyện đọc từ ngữ: **cô Nhã, bờ hồ, nhà nho nhỏ, cá mè, ba ba, nho, khế.** 2. Luyện đọc câu  * GV: Bài đọc có mấy câu? * GV chỉ chậm từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu  1. Thi đọc đoạn, bài.   d) Tìm hiểu bài đọc  -GV nêu YC; chỉ từng ý a, b (2 câu chưa hoàn chỉnh) cho cả lớp đọc.  -HS nhìn hình minh hoạ, nói tiếp để hoàn thành câu.  -GV: Nhà cô Nhã rất đặc biệt. Ngôi nhà nhỏ nằm bên một cái hồ nhỏ. Hồ nhỏ mà có cá mè, ba ba. Nhà nhỏ mà có na, nho, khế.  **Hoạt động 4:Tập viết** (bảng con)  -Cả lớp đọc trên bảng  -GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn  -Cho HS viết vào vở  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-**Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | **-** Cả lớp hát múa  **-**HS đọc  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS phân tích  -HS quan sát  - HS thư giãn giữa giờ  **-**HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS trả lời  -HS viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 3 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: Tập viết kh, m, n, nh**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS tô, viết đúng các chữ **kh, m, n, nh,** các tiếng **khế, me, nơ, nho -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

-HS tô, viết đúng các chữ số **8, 9.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các chữ kh, m,n,nh đặt trong khung

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Hoạt động 1: Khởi động:**  -Hát  **b)** **Hoạt động 2:Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  a)**Hoạt động 1:Luyện tập**  **-**HS đọc trên bảng các chữ, tiếng: **kh, m, n, nh, khế, me, nơ, nho**  b) **Hoạt động 2:**Tập tô, tập viết: ***kh, khế, m, me***  -HS nhìn bảng, đọc: ***kh, khế, m, me****;* nói cách viết, độ cao các con chữ.  -GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn  -HS tô, viết các chữ, tiếng ***kh, khế, m, me***  trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  -Tập tô, tập viết: ***n, nơ, nh, nho***(hướng dẫn như trên)  -HS viết vào vở  **c)Hoạt động 3:**Tập tô, tập viết chữ số: 8,9  -HS viết vào vở  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-**Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | **-**HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS quan sát  -HS tô  -HS viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 3 tháng 10 năm 2024**

**Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang- TC: Diệt các con vật có hại.**

( tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:**

**-** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện dàn hàng ngang và dồn hàng ngang trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và cách thực hiện dàn hàng ngang và dồn hàng ngang.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được dàn hàng ngang và dồn hàng ngang.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ nhảy đúng nhảy nhanh”  **II. Phần cơ bản:**  \***Kiến thức**  Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, dàn hàng ngang, dồn hàng ngang.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “chạy tiếp sức”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Nhắc lại cách tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, dàn hàng ngang, dồn hàng ngang.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂  🗂  HS nhận nhiệm vụ học tập  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: Kể chuyện: Đôi bạn**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

-HS nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

-HS nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

-HS hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cuộc sống sẽ rất tốt đẹp nếu mọi người quantâm đến nhau.

- Phát triển năng lực giao tiếp, năng lực gải quyết vấn đề, năng lực tự chủ tự học

- Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Video, bài giảng, SGK

- HS: SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a)Hoạt động 1: Khởi động:**  -HS múa Hát theo nhạc  **b) Hoạt động 2:** **Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  a) **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **\*Quan sát và phỏng đoán:** GV mời HS xem tranh minh hoạ, nói tên các nhân vật trong truyện: sóc đỏ (sóc lông màu đỏ), sóc nâu (sóc lông màu nâu). Sau trận mưa to, sóc nâu đi hái quả tặng bạn. Về nhà lại thấy trước cửa có giỏ quả sóc đỏ tặng. Hai bạn gặp lại nhau, ôm nhau thắm thiết.  **\*Giới thiệu chuyện:** Các em sẽ nghe câu chuyện *Đôi bạn.* Chuyện kể về sóc nâu và sóc đỏ. Hai bạn rất yêu quý nhau, luôn “chia ngọt sẻ bùi” cho nhau.  b) **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **\*Nghe kể chuyện:**  -GV kể chuyện với giọng diễn cảm:  -GV kể 3 lần: Lần 1 (kể không chỉ tranh). Lần 2 (vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm). Kể lần 3 (như lần 2).  **\*Trả lời câu hỏi theo tranh**  Mỗi HS trả lời câu hỏi dưới 1 tranh  -GV chỉ tranh 1, hỏi: *Trong rừng có hai bạn rất thân nhau. Đó là ai?*  -GV chỉ tranh 2: *Vào đêm nọ, thời tiết trong rừng thế nào?*  -GV chỉ tranh 3: *Sáng sớm thức dậy, sóc nâu nghĩ gì, làm gì?*  -GV chỉ tranh 4: *Sóc nâu làm gì khi nhặt được một giỏ quả thông?*  - GV chỉ tranh 5: *Sóc nâu thấy gì khỉ trở về nhà?*  -GV chỉ tranh 6: *Hai bạn gặp lại nhau thế nào?* (Hai bạn sóc vui vẻ ôm nhau, lăn tròn giống như một cuộn len lớn).  - Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.  - 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 6 tranh.  **c) Hoạt động 3:Kể chuyện theo tranh**  -Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  -HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi *Ô cửa sổ* hoặc bốc thăm).  -1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.  **d)Hoạt động 4:Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  -GV: Câu chuyện muốn nói điều gì? (Hai bạn sóc rất yêu quý nhau, luôn chia sẻ những gì có được cho nhaú. / Hai bạn sóc luôn vì nhau, làm việc tốt cho nhau).  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV liên hệ: Như vậy qua câu chuyện vừa rồi các em đã học được điều gì về tình bạn?  **-**Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | **-**HS hát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS kể |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: Ôn tập**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết ghép các âm đã học thành tiếng theo đúng quy tắc chính tả: **c, g + a, o, ô, ơ,... / k + e, ê, i, ia / gh + e, ê, i.**

- HS đọc đúng bài Tập đọc *Bi ở nhà.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Video, bài giảng, SGK

- HS: SGK, vở BT,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Hoạt động 1:Khởi động:**  -HS hát  **b) Hoạt động 2:Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a)Hoạt động 1:Luyện tập**  \* BT 1 (Ghép các âm đã học thành tiếng)  - GV đưa lên bảng lớp mô hình ghép âm; nêu YC.  - GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc,  - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột ngang,  - GV chỉ chữ, cả lớp đồng thanh ghép (miệng) từng tiếng theo cột ngang:  **b) Hoạt động 2:Tập đọc (BT 2)**  - GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể về việc Bi dỗ em bé giúp mẹ.  -GV đọc mẫu.  -GV: Bài có 7 câu.  -GV chỉ từng câu .  -Thi đọc đoạn, bài (theo cặp, tổ). (Chia bài làm 2 đoạn đọc: 2 câu / 5 câu).  **c)Hoạt động 3: BT 3 (Em chọn chữ nào?)**  -GV đưa lên bảng 3 thẻ từ, nêu YC của BT.  -HS làm bài vào vở / VBT - điền chữ để hoàn thành câu.  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-**Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | **-**HS hát  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS đọc  -HS quan sát  **-**HS đọc  -HS nêu  -Hs làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Môn học: Toán**

**Tên bài học: Luyện tập**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS biết sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh các số trong phạm vi 10.

\* Phát triển năng lưc:

- HS phát triển các NL toán học:NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

\* Phẩm chất:

- Yêu thích toán học

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: slide bài giảng, SGK

- HS: SGK, vở BT,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a)Hoạt động 1:Khởi động:**  Chơi trò chơi “Ghép thẻ” theo nhóm. Mỗi nhóm dùng 2 bộ thẻ các số từ 1 đến 5 và 2 bộ thẻ các dấu (>, <, =) để ghép thành các mệnh đề đúng. Chẳng hạn: 1 <5; 4 = 4; 3>2; ...  **b) Hoạt động 2:** **Giới thiệu bài:**  - GV giới thiệu bài  2.**Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Hoạt động 1:Bài 1**  -Cho HS quan sát hình vẽ thứ nhất, so sánh số lượng khối lập phương bên trái với bên phải bằng cách lập tương ứng một khối lập phương bên trái với một khối lập phương bên phải. Nhận xét: “5 khối lập phương nhiều hơn 3 khối lập phương”, ta có: “5 lớn hơn 3”, viết 5 > 3.  **b) Hoạt động 2:Bài 2**  - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  **c)Hoạt động 3:Bài 3.**  - HS lấy các thẻ số 4, 8, 5. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các the số trên theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé. Có thể thay bằng các thẻ sổ khác hoặc lấy ra 3 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên.  **3.Hoạt động vận dụng**  **Bài 4**  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -Chuẩn bị bài học sau  -Nhận xét tiết học | -HS tham gia  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS quan sát  -HS quan sát |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: AN TOÀN KHI VUI CHƠI**

**Tiết 3: SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “ TRƯỜNG TIỂU HỌC”.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Quan sát và chia sẻ trước lớp về những hoạt động và cảm xúc của bản thân trong ngày tết trung thu

- Tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủđề “Trường tiểu học”**.**

**\*Lồng ghép:** Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện về Bác Hồ)

\*ATGT: Bài 1:Đường em đến trường

- Phát triển năng lực: Năng lực giao tiếp, năng lực giải quyến vấn đề sáng tạo, năng lực tự chủ tự học.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: slide bài giảng, SGK

- HS: SGK,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:**  **a) Hoạt động 1: Khởi động:**  - Cho HS nghe bài hát: Vui Trung thu  **b) Hoạt động 2:Giới thiệu bài:**  + Ôn định tổ chức.  + Nêu nội dung tiết sinh hoạt  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a) Hoạt động 1: Các hoạt động cụ thể**  Cách tiến hành:  GV: Chọn một địa điểm trên sân trường mà học sinh cả lớp cùng quan sát được.  Giáo viên có thể đặt ra các câu hỏi:  -Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này?  -Tại sao? Sau chủ đề này, em đã làm được điều gì?  Em thích những nơi nào trong trường học?  - Em đã làm gì để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp?  - Em đã làm gì để vui chơi an toàn?  GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi  -Tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề:“ Trường tiểu học”.  Ví dụ;  - HS phân biệt được các khu vực chính trong trường học, vị trí của lớp mình đang học trong trường  - Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô  - Nhận biết được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường.  - Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tựbảo vệ bản thân khi vui chơi.  GV: Cho hs đánh giá và tự đánh giá  - Các biểu hiện của HS mà GV có thể quan sát  Kể với bạn về các khu vực trong trường học của em. Em thích nhất khu vực nào? Vì sao?  Em đã làm gì để giữ gìn trường, lớp sạch đẹp?  **b) Hoạt động 2:Luyện tập thực hành**  Cho HS làm vở bài tập hoạt động trải nghiệm  Đánh dấu + vào cột phù hợp với lựa chọn của em khi tham gia các hoạt động ở trường thứ tự.  1.Các hoạt động ở trường  Cảm xúc của em: Chào cờ đầu tuần  2. Học tập các môn  3.Tham quan trường học  4Vui chơi cùng các bạn  5Tập thể dục giữa giờ  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV hỏi: Để học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ thì các em là HS chúng ta nên làm gì?  -Tuyên dương những hs biết trật tự, lắng nghe.  -Nhăc nhở một số em chưa tốt (nếu có). | **-**HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS tham gia  -HS lắng nghe  **-**HS thực hiện  **-**HS làm  **- HS :** Học tập tốt, chăm chỉ, vâng lười thầy cô, ba mẹ ông bà. Luôn là người tốt,… |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**